TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết.
Ông Phạm Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST- HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 13/TB-TA ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T (tên gọi khác: R), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1992 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết P, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953; có vợ Đặng Thị Cẩm A, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Tiền G, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; bà Lại Thị U, sinh năm 1945; anh Hoàng Công H, sinh năm 2000; chị Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 13/6/2003; cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (là vợ, mẹ và con của anh Hoàng Tiền G).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Cẩm A, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh: Trần Quang N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh: Võ Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh: Nguyễn Văn S, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh: Nguyễn Phúc A, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, Nguyễn Viết T điều khiển máy kéo nông nghiệp hiệu Kubota L2002 kéo theo rơ mooc tự chế lưu thông theo hướng xã H đi xã H. Khi đến Km 31 + 500 Quốc lộ 49C thuộc địa phận xã H, huyện H thì T đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy theo hướng đi của mình để kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng bị hỏng. Mặc dù trời tối nhưng Nguyễn Viết T không có biện pháp gì để cảnh báo cho người và phương tiện tham gia giao thông trên đoạn đường này biết để đảm bảo an toàn tham gia giao thông. Lúc này, anh Hoàng Tiền G điều khiển xe mô tô BKS 74D1 – 105.30 chạy cùng chiều thì tông vào phía sau bên trái rơ mooc xe của bị cáo gây tai nạn. Hậu quả, anh Hoàng Tiền G bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 14/8/2020 thì chết. Sau tai nạn, Nguyễn Viết T đã điều khiển máy kéo nông nghiệp rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm mà không có thông báo hay thông tin đến các cơ quan, cá nhân về vụ tai nạn.

Tại bản kết luận giám định số 709/KLGĐ-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của anh Hoàng Tiền G là do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 717/KLGĐ-PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 74D1-105.30 và máy kéo nông nghiệp kéo theo rơ mooc tự chế là phần bên phải xe mô tô gồm các vị trí: Cánh mang, nắp máy, lồng sắt phía trên yên xe va chạm với phần sau bên trái rơ mooc gắn sau máy kéo nông nghệp gồm các vị trí: Má

lốp, mép vành, góc dưới thùng rơ mooc. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô chuyển động theo chiều hướng từ xã H đi xã H, xe máy kéo nông nghiệp có gắn rơ móc phía sau đang ở trạng thái dừng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Thiệt hại tài sản của của xe mô tô BKS 74D1– 150.30 là 214.000đồng.

Bản Cáo trạng số 09/2021/CT- VKS – HL ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Viết T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc bị cáo tiếp tục bồi thường 20.700.000đồng tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kim N mỗi tháng 700.000đồng từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là đúng với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại máy kéo nông nghiệp hiệu Kubota L 2002 có gắn rơ mooc tự chế cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, trả lại máy kéo nông nghiệp và rơ móc cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại Km 31 + 500 Quốc lộ 49 C thuộc địa phận xã H, huyện H, Nguyễn Viết T đã có hành vi đỗ máy kéo nông nghiệp hiệu Kubota L2002 có kéo theo rơ mooc tự chế chiếm một phần đường xe chạy nhưng không có biện pháp gì để cảnh báo cho người và phương tiện tham gia giao thông biết nên anh Hoàng Tiền G điều khiển xe mô tô BKS 74D1 – 105.30 chạy cùng chiều và tông vào phía sau bên trái rơ mooc xe của bị cáo gây tai nạn. Hậu quả, anh Hoàng Tiền G bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 14/8/2020 thì chết. Sau tai nạn, Nguyễn Viết T đã điều khiển máy kéo nông nghiệp rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm mà không có thông báo hay thông tin đến các cơ quan, cá nhân về vụ tai nạn. Lỗi của bị cáo đã vi phạm vào điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ đó là "Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy thì phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau để người điều khiển phương tiện khác biết". Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, hành vi của Nguyễn Viết T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường phần lớn thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi trong việc để xảy ra tai nạn đó là "Điều khiển phương tiện tham gia giao thông không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có chướng ngại vật trên đường và tầm nhìn bị hạn chế". Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hai con của bị cáo bị khuyết tật và phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưỡng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm và chỗ ở ổn định. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khởi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.000.000đồng, bao gồm các khoản sau:

- Tiền mai táng phí 60.000.000đồng
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 24.000.000đồng
- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Thu H 6.000.000đồng

Đối với các khoản bồi thường nói trên, không ai có ý kiên gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong thời gian chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục thỏa thuận về bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận với nội dung sau:

- Về bù đắp tổn thất tinh thần, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 20.700.000đồng (vào ngày 30/6 hàng năm, bắt đầu từ năm 2022, mỗi năm bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền 20.700.000đồng).

- Đối với phần cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 29/01/2018, bắt đầu từ tháng 7/2021, mỗi tháng bị cáo cấp dưỡng 700.000đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 74D1-105.30; 01 lồng sắt kích thước 0,8m x 0,5m x 0,4m; 01 giá chở hàng bằng kim loại, kích thước 0,8m x 0,5m; 01 mũ bảo hiểm màu đen hiệu SONIC đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với máy kéo nông nghiệp nhãn hiệu Kubota L2002 màu cam ngói có gắn rơ mooc tự chế phía sau, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo. Thấy rằng, đề nghị của đại diệp hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8]. Cần tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c, khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T (tên gọi khác: R) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Nguyễn Viết T (tên gọi khác: R) 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sở thẩm (23/6/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Viết T (tên gọi khác: R) cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại với nội dung sau:

- Bị cáo tiếp tục bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 20.700.000đồng (vào ngày 30/6 hàng năm, bắt đầu từ năm 2022, mỗi năm bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000đồng cho đến khi hết số tiền 20.700.000đồng).

- Kể từ tháng 7/2021, bị cáo Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 29/01/2018 mỗi tháng 700.000đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 máy kéo nông nghiệp nhãn hiệu Kubota L2002 màu cam ngói có gắn rơ mooc tự chế phía sau. Tình trạng Máy kéo và rơ mooc đã qua sử dụng (máy kéo đã cũ nên không xác định được số khung, số máy, chiều dài rơ mooc 2.24m, rộng 1,5m, chiều cao tính từ mặt đất lên thùng xe 1,36m).

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

5. Về án phí: Áp dụng điểm f Điều 23; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Kim N.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TA,VKS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA,VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THA hình sự;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Khánh